

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 273/2020/HS-ST

Ngày: 22/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Loan;

Ông Phạm Văn Tiến .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 265/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 380/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Xuân M (tên gọi khác Trần Văn M), sinh năm 1966; nơi thường trú: Số nhà 13 đường Bà Huyện Thanh Q, phường Ngọc T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân L (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; Có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 19/7/1993, bị Tòa án nhân dân thị xã Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 17/6/1997, bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “nghiện chất ma túy”;

- Ngày 10/10/2010, bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “gây mất trật tự tại khu dân cư”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2020 đến ngày 12/6/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30' ngày 03/06/2020, tổ công tác đội 1 phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại đường Phùng Khắc Khoan, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa phát hiện Trần Xuân M, sinh năm 1966, trú tại số nhà 13, đường Bà Huyện Thanh Q, phường Ngọc T, thành phố T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B2- 051.82 có biểu hiện khả nghi liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi quần bên phải M đang mặc có 03 gói nilong màu vàng bên trong là một lớp giấy đựng chất bột màu trắng. Qua đấu tranh sơ bộ ban đầu, M khai nhận đó là 03 gói Heroine M vừa mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Cầu Treo, phường Đông Hương với giá 200.000đ, để giao cho một người lạ mặt nhờ mua hộ 02 gói, bản thân Mạnh để sử dụng 01 gói nhưng chưa kịp giao cho người đó và chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm 03 gói nilong màu vàng bên trong là một lớp giấy đựng chất bột màu trắng, một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel; một xe mô tô biển kiểm soát 36B2- 051.82.

Tại bản kết luận giám định số 1538/PC09 ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 0,182 gam, loại: Heroine.

Quá trình điều tra Trần Xuân M khai nhận: Khoảng 18h ngày 03/6/2020, M một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B2- 051.82 đi đồ xăng ở cây xăng Quân đội, đường Lạc Long Quân, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa. Tại đây, M gặp một người đàn ông nghiện ma túy không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, người này M quen biết trước đó ở Công viên Hội An vào ngày 01/6/2020, người này đưa cho Mạnh 200.000đ và nhờ M mua hộ ma túy, M đồng ý và hẹn 30 phút sau sẽ gặp nhau tại đường Phùng Khắc Khoan. Sau đó, M cầm tiền rồi một mình đi xe máy đến khu vực Cầu Treo, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 03 gói Heroine với giá 200.000đ. Sau khi mua được Heroin, M cất giấu vào trong túi quần bên phải, điều khiển xe đi đến đường Phùng Khắc Khoan thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Việc M đồng ý đi mua hộ Heroine cho người đàn ông mới quen với mục đích khi gặp, Mạnh sẽ đưa Heroine cho người này và cùng người này sử dụng hết số Heroine trên và không có mục đích kiếm lời.

Căn cứ lời khai của Trần Xuân M về người đàn ông nhờ M đi mua Heroine ở khu vực Cây xăng Quân Đội, đường Lạc Long Quân, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa và người đàn ông bán 03 gói Heroine cho M ở khu vực Cầu Treo, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa. Do M không biết tên tuổi, địa chỉ của hai người này. Ngoài lời khai của M, không có tài liệu khác chứng minh hai người này là ai, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 36B2-051.82, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1966, trú tại số nhà 134/14 Đinh L, phường Lam S, thành phố T. Chị M1 không biết việc M sử dụng xe của mình để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 36B2-051.82 cho chị M1.

Cáo trạng số 254/CTr - VKS-MT ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Trần Xuân M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai khoảng 18h ngày 03/6/2020, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B2- 051.82 đi

đồ xăng ở Cây xăng Quân đội, đường Lạc Long Quân, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa. Tại đây, bị cáo gặp một người đàn ông nghiện ma túy không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, người này đưa cho bị cáo 200.000đ nhờ bị cáo mua hộ ma túy. Do bản thân cũng nghiện ma túy nên bị cáo đã đồng ý và hẹn 30 phút sau sẽ gặp nhau tại đường Phùng Khắc Khoan để đưa ma túy cho người này. Mục đích bị cáo đi mua hộ ma túy cho người đàn ông này là để khi đưa ma túy sẽ cùng người đàn ông này sử dụng số ma túy mua được, không có mục đích kiếm lời. Sau đó, bị cáo đi đến khu vực Cầu Treo, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 03 gói Heroine với giá 200.000đ. Sau khi mua được Heroin, bị cáo cất giấu vào trong túi quần bên phải, điều khiển xe đi đến đường Phùng Khắc Khoan thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy, qua giám định có tổng khối lượng 0,182 gam, loại Heroine.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các loại ma túy nói chung và Heroine nói riêng là chất gây nghiện được nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” và bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính hai lần. Tuy nhiên quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đối với vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy này.

Đối với chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel là tài sản riêng của bị cáo, không phải công cụ phương tiện phạm tội vì vậy căn cứ quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo.

[6] . Đối với người đàn ông nhờ Mạnh đi mua Heroine và người đàn ông bán 03 gói Heroine cho bị cáo. Do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của hai người này. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu khác chứng minh hai người này là ai, nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Xuân M 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 03/6/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 225/THA ngày 15/9/2020

giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Phương